

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: HỘI HỌA
Mã ngành: 6210103

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Hội họa
- Tên tiếng Anh: Painting

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật và sáng tác các tác phẩm hội họa.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp
- Có kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên

môn ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực thực hành chuyên môn ở một số lĩnh vực mỹ thuật.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 2 (A2) - Khung năng lực ngoại

ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

- Hoạ sĩ trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

- Sử dụng hệ thống giáo trình, tài liệu trong nước và quốc tế.

**Q. TRƯỞNG KHOA
MỸ THUẬT**



Vũ Nhật Minh



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: THANH NHẠC
Mã ngành: 6210225

1. Tên ngành đào tạo:

- **Tên tiếng Việt:** Thanh nhạc
- **Tên tiếng Anh:** Singing

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Nắm vững kiến thức, kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp
- Có kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên

môn ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực thực hành một số hình thức biểu diễn Thanh nhạc.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 2 (A2) - Khung năng lực ngoại

ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Diễn viên tại các đơn vị văn hoá nghệ thuật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

- Sử dụng hệ thống giáo trình, tài liệu trong nước và quốc tế.

**PHÓ TRƯỞNG KHOA
THANH NHẠC**



Phan Dương



HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: BIÊN ĐẠO MÚA
Mã ngành: 6210214

1. Tên ngành đào tạo:

- **Tên Tiếng Việt:** Biên đạo Múa
- **Tên Tiếng Anh:** Choreographer

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Nắm vững hệ thống động tác, ngôn ngữ Múa.
- Có khả năng Biên đạo và dàn dựng các tác phẩm Múa.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để biên đạo và dàn dựng các tác phẩm Múa.

- Có năng lực tổ chức hoạt động chuyên môn, tập huấn dàn dựng các tác phẩm cho diễn viên các đoàn nghệ thuật.

- Có kỹ năng xây dựng kịch bản, dàn dựng chương trình nghệ thuật Múa.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.

- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 2 (A2) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

- Biên đạo và dàn dựng các chương trình nghệ thuật Múa.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

- Sách múa Cổ điển Châu Âu. Tác giả Cotka Vitskaia.A.Pisarep. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1995 (Trường Sân khấu Điện ảnh Hà Nội dịch).

- Giáo trình Nghệ thuật Biên đạo múa - Nguyễn Thị Hiền. NXB Văn học.

- Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

- Lê Ngọc Canh (2008), *Lịch sử nghệ thuật múa Việt Nam*, NXB Sân khấu, Hà Nội.

- Lâm Tô Lộc (1994), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

- Ngân Quý (2007), *Vấn đề kế thừa và phát triển Múa dân gian Việt Nam*, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam.

- Ứng Duy Thịnh (2010), *Con đường của Múa dân gian đến sáng tạo Múa chuyên nghiệp*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

- Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương nghệ thuật Sân khấu*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

PHÓ TRƯỞNG KHOA MÚA



Nguyễn Văn Tuyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: DIỄN VIÊN MÚA
Mã ngành: 6210213

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Diễn viên múa
- Tên tiếng Anh: Dancer Performer

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Nắm vững hệ thống động tác, ngôn ngữ Múa.
- Có khả năng thực hành và biểu diễn các tác phẩm Múa.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để thực hành nghề nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 2 (A2) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

- Diễn viên Múa.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo:

- Các giáo trình múa của trường múa Việt Nam;

- Các băng đĩa hình của Trường Cao đẳng múa Việt Nam, Trường ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội, Trường Sân khấu Điện ảnh.

+ Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

+ Lê Ngọc Canh (2008), *Lịch sử nghệ thuật múa Việt Nam*, NXB Sân khấu, Hà Nội.

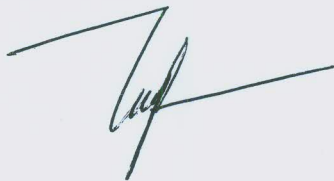
+ Lâm Tô Lộc (1994), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

+ Ngân Quý (2007), *Vấn đề kế thừa và phát triển Múa dân gian Việt Nam*, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam.

+ Ứng Duy Thịnh (2010), *Con đường của Múa dân gian đến sáng tạo Múa chuyên nghiệp*, NXB quân đội nhân dân, Hà Nội.

+ Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương nghệ thuật Sân khấu*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

PHÓ TRƯỞNG KHOA MÚA



Nguyễn Văn Tuyền



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC
Mã ngành: 5210207

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Nghệ thuật Biểu diễn Múa dân gian Dân tộc
- Tên tiếng Anh: Performing Arts of Ethnical Folk-Dance

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Nắm vững hệ thống động tác, ngôn ngữ Múa.
- Có khả năng thực hành và biểu diễn các tác phẩm Múa.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để thực hành nghề nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

- Diễn viên Múa.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo:

- Các giáo trình múa của trường múa Việt Nam;

- Các băng đĩa hình của Trường Cao đẳng múa Việt Nam, Trường ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân Đội, Trường Sân khấu Điện ảnh.

+ Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.

+ Lê Ngọc Canh (2008), *Lịch sử nghệ thuật múa Việt Nam*, NXB Sân khấu, Hà Nội.

+ Lâm Tô Lộc (1994), *Múa dân gian các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

+ Ngân Quý (2007), *Vấn đề kế thừa và phát triển Múa dân gian Việt Nam*, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam.

+ Ứng Duy Thịnh (2010), *Con đường của Múa dân gian đến sáng tạo Múa chuyên nghiệp*, NXB quân đội nhân dân, Hà Nội.

+ Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương nghệ thuật Sân khấu*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

PHÓ TRƯỞNG KHOA MÚA



Nguyễn Văn Tuyền



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: HỘI HOẠ
Mã ngành: 5210104

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Hội họa
- Tên tiếng Anh: Painting

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

- Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật và sáng tác các tác phẩm hội họa.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp
- Có kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực thực hành chuyên môn ở một số lĩnh vực mỹ thuật.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhập kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

- Hoạ sĩ trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

- Sử dụng hệ thống giáo trình, tài liệu trong nước và quốc tế.

**Q. TRƯỞNG KHOA
MỸ THUẬT**



Vũ Nhật Minh



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: THANH NHẠC
Mã ngành: 5210225

1. Tên chuyên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Thanh nhạc
- Tên tiếng Anh: Singing

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

- Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Nắm vững kiến thức, kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp
- Có kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực thực hành một số hình thức biểu diễn Thanh nhạc.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Diễn viên tại các đơn vị văn hoá nghệ thuật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.

- Sử dụng hệ thống giáo trình, tài liệu trong nước và quốc tế.

**PHÓ TRƯỞNG KHOA
THANH NHẠC**



Phan Dương



Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH ĐÀO TẠO: ORGAN
Mã ngành: 5210224

1. Tên chuyên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Organ
- Tên tiếng Anh: Organ

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

- Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Về kiến thức:

3.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật.

3.2. Kiến thức chuyên môn của ngành nghề đào tạo

- Có kiến thức cơ bản để biểu diễn đàn Organ.

4. Về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để thực hành nghề nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.
- Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh Bậc 1 (A1) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Biểu diễn nghệ thuật

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu tham khảo:

- Tài liệu chuyên ngành trong nước và nước ngoài.

**PHÓ TRƯỞNG KHOA
ÂM NHẠC**



Dương Thị Cẩm Nhung



Nguyễn Văn Minh